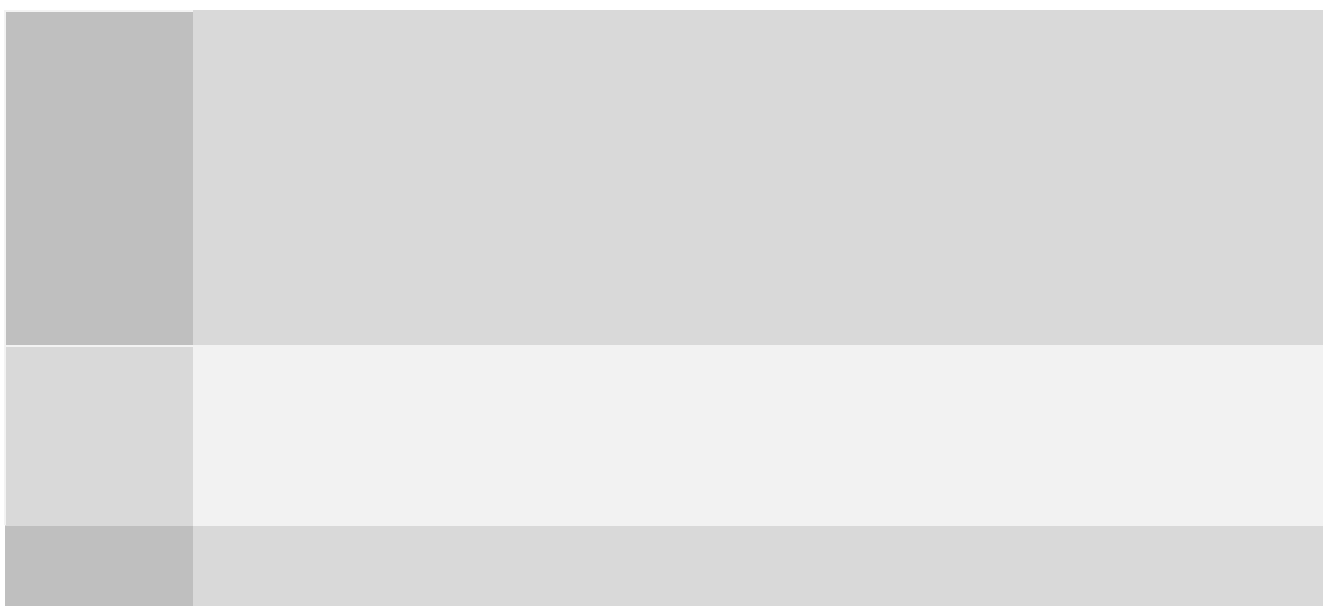


000999



华润三九医药股份有限公司



2

3

26 27

4

5

6

7

8

9

2024

10 CHC 2024

11

CHC

12

28

777

1381

28

22

23

24





19			
20	CHC		CHC
21			
22		1381	

23 2024

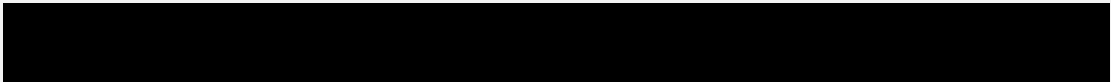
zu

27

CHC

CHC

28

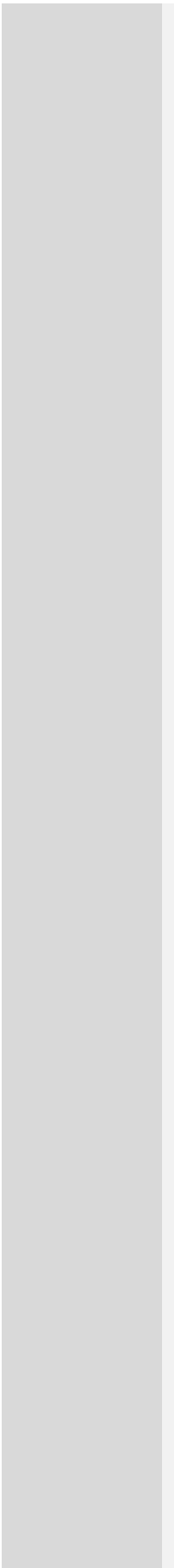


30



32

33



40

2024

41

42

